TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2022
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2021/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kim L – sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn LU, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Văn A - sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn LU, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Kim L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim L và anh Hồ Văn A tự nguyện kết hôn năm 2001, đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Phương. Quá trình sống chung, vợ chồng không hợp tính tình. Cách đây 03 năm, anh A bị tai nạn xe nên từ đó về sau anh A không đi làm, thường xuyên ăn nhậu say xỉn, kinh tế gia đình phụ thuộc vào chị L, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do đó tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và sống ly thân 03 năm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 02/02/2004 và Hồ Thị Thanh V, sinh ngày 08/10/2012. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Hồ Văn A trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã XP, sống chung hạnh phúc. Cách đây 03 năm, anh A bị tai nạn xe nên chân yếu không thể làm nặng được, sống lệ thuộc vào chị L. Tình cảm của anh A vẫn bình thường còn chị L đi làm ăn xa, thỉnh thoảng vẫn về nhà. Vợ chồng đã sống ly thân được một năm. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh A không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Hồ Văn H, sinh ngày 02/02/2004; Hồ Thị Thanh V, sinh ngày 08/10/2012. Ly hôn, anh A đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

**** Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Đoàn Thị Kim L ly hôn anh Hồ Văn A. Về con chung: Giao hai con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 02/02/2004 và Hồ Thị Thanh V, sinh ngày 08/10/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn, giải quyết con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim L và anh Hồ Văn A tự nguyện kết

hôn năm 2001, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Xuân Phương, là hôn nhân hợp pháp.

Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, không hòa giải đoàn tụ được là biểu hiện sự không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L và anh A ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 02/02/2004 và Hồ Thị Thanh V, sinh ngày 08/10/2012. Căn cứ vào điều kiện lao động của các bên và ý kiến của các cháu H, V muốn sống chung với chị L, HĐXX giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho chị Đoàn Thị Kim L ly hôn anh Hồ Văn A.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 02/02/2004 và Hồ Thị Thanh V, sinh ngày 08/10/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền số 0005367 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.